

**Chương 3 Cơ sở hạ tầng pháp lý của TMĐT**

1. Vấn đề liên quan tới luật thương mại
2. Vấn đề liên quan tới cá nhân
3. Vấn đề liên quan tới quyền sở hữu trí tuệ
4. Vấn đề liên quan tới thuế và thuế quan
5. Vấn đề liên quan tới luật áp dụng và giải quyết tranh chấp
6. Quy định tiêu chuẩn hóa công nghiệp và thương mại
7. Quy định chung về khuôn khổ pháp lý toàn cầu
8. Các văn bản pháp quy về giao dịch điện tử tại VN

1

**Sự cần thiết phải xây dựng khung pháp lý cho việc triển khai TMĐT**

- Để thúc đẩy Thương mại điện tử phát triển thì vai trò của Nhà nước phải được thể hiện rõ nét trên hai lĩnh vực:
  - Cung ứng dịch vụ điện tử
  - Xây dựng một hệ thống pháp luật đầy đủ.
- Nếu thiếu một cơ sở pháp lý vững chắc sẽ rất khó có cơ sở để kiểm soát được các hoạt động kinh doanh Thương mại điện tử
- Những rủi ro gặp phải trong quá trình giao dịch, kinh doanh trên mạng là có thật -> đòi hỏi phải có các giải pháp không chỉ về mặt kỹ thuật mà còn cần phải hình thành được một cơ sở pháp lý đầy đủ
- Tạo được niềm tin cho các chủ thể tham gia vào các quan hệ Thương mại điện tử là một việc làm có tính cấp thiết.

**1. Vấn đề liên quan tới luật thương mại**

- Yêu cầu về văn bản (written document)
- Yêu cầu về chữ ký
- Yêu cầu về văn bản gốc (original document)

3

**Yêu cầu về văn bản**

- Luật pháp của hầu hết các nước và công ước quốc tế đều quy định một số giao dịch pháp lý phải được ký kết hoặc chứng thực bằng văn bản.
- -> Các hợp đồng không ký kết bằng văn bản sẽ trở thành vô hiệu.
- Trong trường hợp luật chỉ sử dụng văn bản làm bằng chứng việc ký kết hợp đồng thì giá trị hiệu lực của hợp đồng không phụ thuộc vào việc hợp đồng có được ký kết bằng văn bản hay không
- Là cơ sở khi phát sinh tranh chấp

4

**Yêu cầu về văn bản (Tiếp)**

- Công ước LHQ về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế quy định hợp đồng không nhất thiết phải được ký kết bằng văn bản, có thể sử dụng nhân chứng để chứng minh
- Một số công ước (Quy tắc Hamburg-3/1978, Công ước về Vận tải đa phương tiện-5/1980) cho phép sử dụng văn bản bao gồm cả điện tín, điện báo hay bất kỳ dạng văn bản nào khác

5

**Yêu cầu về văn bản (Tiếp)**

- Không thể coi một thông điệp điện tử tương đương với một văn bản truyền thống
- -> Trường hợp không có quy định cụ thể thì EDI không thể thay thế cho văn bản truyền thống.
- -> Đòi hỏi phải có các quy định luật pháp cụ thể để hợp pháp hóa giá trị văn bản của dữ liệu điện tử

6

**Yêu cầu về chữ ký**

- Trong giao dịch pháp lý truyền thống, chữ ký (điểm chỉ, đóng dấu...) là bắt buộc để xác định chủ thể tham gia vào hợp đồng
- Trong TMĐT, chữ ký trở thành rào cản lớn
- Thập niên 1970, cộng đồng quốc tế khuyến khích các nước từ bỏ yêu cầu bắt buộc đối với chữ ký bằng tay
- Sử dụng chữ ký điện tử dưới dạng thông tin điện tử nhằm xác lập mối liên hệ giữa người gửi và nội dung của dữ liệu điện tử.

7

**Yêu cầu về văn bản gốc**

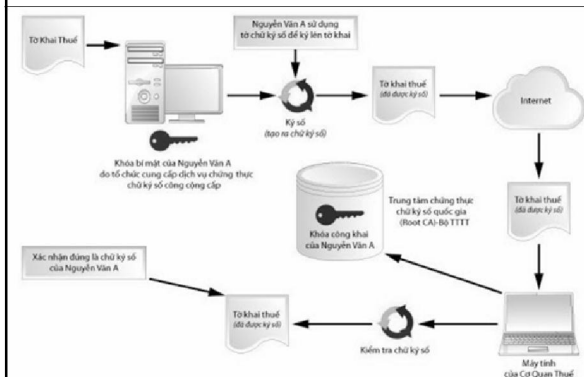
- Giao dịch pháp lý phải được ký kết hoặc chứng thực bằng văn bản.
- Văn bản gốc là bằng chứng tin cậy xác thực nội dung thông tin ghi nhận trong văn bản do đảm bảo được 3 yếu tố sau:
  - Nguyên vẹn (Integrity)
  - Xác thực (authenticity)
  - Không thay đổi được (unalterability)
- Trong một số trường hợp, các chứng từ vận tải hoặc thanh toán có thể trao đổi được (negotiable): vận đơn, cổ phiếu, trái phiếu... luật pháp cần yêu cầu chứng từ gốc để đảm bảo người giữ chứng từ gốc mới có quyền đối với tài sản trên.

8

**Yêu cầu về văn bản gốc**

- Sự phát triển của công nghệ thông tin và truyền thông hiện nay cho phép sử dụng các kỹ thuật như chữ ký điện tử để chứng thực tính nguyên vẹn, không thể thay đổi và xác thực của dữ liệu điện tử.
- Để xóa bỏ các rào cản ảnh hưởng đến sự phát triển của thương mại điện tử cần có các quy định pháp lý xác lập tính hợp pháp của văn bản điện tử có thể thay thế cho văn bản gốc.

9

**Ví dụ quá trình ký điện tử online****2. Vấn đề liên quan tới cá nhân**

- Bảo vệ bí mật và thông tin cá nhân
  - Người dùng lo lắng việc thu thập và sử dụng các thông tin cá nhân, ngay cả trong trường hợp sử dụng những thông tin đó cho mục đích thương mại
  - Hiện tượng hacker lấy cắp thông tin trên thẻ thanh toán, địa chỉ cá nhân, tài khoản ngân hàng
  - Trở ngại pháp lý liên quan tới bảo vệ thông tin cá nhân gặp nhiều khó khăn do sự khác biệt về luật pháp giữa các nước

11

**3. Các vấn đề liên quan tới quyền sở hữu trí tuệ**

- Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ: thương hiệu, bản quyền tác giả, bằng phát minh sáng chế
- Vấn đề chiếm dụng tên miền bất hợp pháp (cybersquatting), vd: việc sử dụng siêu nhãn (là một đoạn mã HTML ẩn trong trang Web, để các trang tìm kiếm có thể phân loại và truy tìm các Website có từ khóa phù hợp với nội dung ghi trên siêu nhãn)

12

#### 4. Các vấn đề liên quan tới thuế và thuế quan

- Cần 1 khung pháp lý về thuế để đảm bảo bình đẳng về nghĩa vụ thuế và các bên tham gia vào TMĐT
- Một số vấn đề: nơi tiêu thụ thực sự của khách hàng qua Internet
- Có áp dụng thuế quan đối với các sản phẩm số hóa tiêu thụ qua các kênh điện tử như Internet?

13

#### 5. Luật áp dụng giải quyết tranh chấp

- Việc xác định luật áp dụng để giải quyết tranh chấp là một vấn đề quan trọng: xác định được thời điểm giao dịch, tiêu thụ các sản phẩm
- Cần quy định cụ thể để các bên tham gia giao dịch có thể dự đoán luật nào được áp dụng.
- Xây dựng được quy trình rõ ràng về quy trình giải quyết tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại điện tử.

14

#### 6. Tiêu chuẩn hóa công nghệ và thương mại

- Cần 1 hệ thống tiêu chuẩn hóa về công nghệ và thương mại
- Cho phép kết nối trên phạm vi toàn cầu, đảm bảo quy trình trao đổi thông tin được thông suốt
- Tiêu chuẩn hóa hàng hóa và dịch vụ là cơ sở để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng
- Đưa ra chuẩn mực về văn bản, hợp đồng, thống nhất các khái niệm, ký hiệu mã hóa để đảm bảo quá trình giao dịch nhanh chóng, chặt chẽ, tin cậy

15

#### 7. Cơ sở hạ tầng pháp lý của TMĐT

- Luật mẫu của UNCITRAL (ủy ban liên hiệp quốc tế về luật thương mại) và luật giao dịch điện tử của một số quốc gia trên thế giới
- Các văn bản pháp quy về giao dịch điện tử tại Việt Nam

16

#### 7.1. Quy định chung về khuôn khổ pháp lý toàn cầu

- Các tổ chức quốc tế: UNCITRAL, OECD, ECE, WIPO, WTO, ICC, APEC, EU... đã soạn thảo các đạo luật mẫu, quy định, quy tắc, hướng dẫn, các điều khoản hợp đồng chuẩn cho hoạt động TMĐT

17

#### 7.1. Quy định chung về khuôn khổ pháp lý toàn cầu

- Đối tượng điều chỉnh
- Giá trị pháp lý của dữ liệu điện tử
- Giá trị pháp lý của chữ ký điện tử
- Bảo vệ bí mật cá nhân
- Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ
- Bảo vệ người tiêu dùng
- Các vấn đề liên quan thuế và thuế quan

18

**7.2. Các văn bản pháp quy về giao dịch điện tử tại VN**

- Sự cần thiết của việc xây dựng cơ sở pháp lý cho giao dịch điện tử tại Việt Nam
- Luật Giao dịch điện tử của Việt Nam

19

**Sự cần thiết của việc xây dựng cơ sở pháp lý**

- Hiện nay, CNTT, truyền thông, giao dịch điện tử diễn ra với nhịp độ rất nhanh, tác động mạnh mẽ tới sự phát triển của kinh tế - xã hội, ứng dụng khoa học công nghệ và hội nhập quốc tế
- Tạo ra hành lang pháp lý thuận lợi cho sự phát triển của TMDT và các giao dịch điện tử khác

20

**Luật Giao dịch điện tử của Việt Nam**

- Nguyên tắc xây dựng
- Về phạm vi điều chỉnh
- Hợp đồng điện tử
- Bảo mật thông tin và dữ liệu điện tử
- Sở hữu trí tuệ trong giao dịch điện tử

21

**Nguyên tắc xây dựng**

- Thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước
- Tổ chức, cá nhân có thể lựa chọn sử dụng hoặc không sử dụng thông điệp dữ liệu trong các giao dịch của mình
- Việc sử dụng thông điệp dữ liệu trong các giao dịch phải được các bên tham gia giao dịch chấp thuận, trừ trường hợp Luật giao dịch điện tử có quy định khác

22

**Về phạm vi điều chỉnh**

- Điều chỉnh tất cả các giao dịch điện tử trong các lĩnh vực dân sự, thương mại và hành chính Nhà nước
- Không áp dụng với các giao dịch điện tử trong các trường hợp di chúc, thừa kế, bất động sản, quyền nhân thân, thương phiếu và các giấy tờ có giá khác

23

**Hợp đồng điện tử**

- Giá trị pháp lý của hợp đồng điện tử được Nhà nước công nhận
- Các bên giao kết hợp đồng có quyền thỏa thuận về các yêu cầu kỹ thuật, nội dung thông tin, các điều kiện đảm bảo tính toàn vẹn, bảo mật, chứng thực có liên quan tới hợp đồng điện tử

24

### Hợp đồng điện tử

- Hợp đồng điện tử được hiểu là hợp đồng được hình thành thông qua việc sử dụng thông điệp dữ liệu (UNCITRAL 1996)
- Thông điệp dữ liệu: thông tin được tạo ra, được gửi đi, được nhận và lưu trữ bằng phương tiện điện tử.
- Một số hợp đồng điện tử:
  - Hợp đồng truyền thống được đưa lên WEB (hợp đồng du lịch, đăng ký sử dụng dịch vụ Internet, điện thoại...)
  - Hợp đồng điện tử hình thành qua các thao tác click, browse, typing...
  - Hợp đồng được hình thành qua nhiều giao dịch bằng Email
  - Hợp đồng được ký qua các sàn giao dịch điện tử, hợp đồng sử dụng chữ ký số...

### Bảo mật thông tin và dữ liệu điện tử

- Luật quy định nghĩa vụ bảo vệ dữ liệu điện tử, nghiêm cấm thay đổi dữ liệu điện tử trái phép
- Nghĩa vụ bảo mật thông tin cá nhân, cấm sử dụng, cung cấp hoặc tiết lộ thông tin bí mật của người khác

26

### Sở hữu trí tuệ trong giao dịch điện tử

- Cấm đăng ký, chiếm giữ quyền sử dụng tên miền hoặc sử dụng từ khóa tra cứu trong thẻ tìm kiếm thuộc trang web của mình trùng nhãn hiệu hàng hóa nổi tiếng

27